

Bản án số: **193** /2021/DS - PT

Ngày: 14/ 5 /2021

V/v: Tranh chấp hợp đồng bảo
hiểm xe cơ giới

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ông Vũ Toàn Giang

Các Thẩm phán:

Ông Lê Thanh Bình

Bà Hoàng Thị Thu Lan

- Thư ký phiên tòa:

Ông Ninh Việt Hoàng - Thư ký Tòa án
nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:

Bà Cao Thị Hồng – Kiểm sát viên tham
gia phiên tòa.

Ngày 14 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 82/2021/DSPT ngày 02/03/2021 về việc tranh chấp hợp đồng bảo hiểm xe cơ giới.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 74/2020/DS-ST ngày 17/12/2020 của Tòa án nhân dân TX, Thành phố Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 499/2021/QĐ-PT ngày 31/3/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Đỗ Thế Q, sinh năm 1980 (có mặt)

Địa chỉ: Phòng 102 C4 khu tập thể TT, phường TT, quận DD, Thành phố HN.

- Bị đơn: Tổng công ty cổ phần bảo hiểm hàng không.

Địa chỉ: Tầng 15, Tòa nhà G, số 36 HC, quận DD, thành phố HN. Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Trọng D – chức vụ: Tổng giám đốc. Đại diện theo ủy quyền: Ông Thái Văn C, ông Vũ Thành N – cán bộ pháp chế (theo giấy ủy quyền số 295/UQ-BHHK ngày 07/9/2020) – có mặt

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Công ty Bảo hiểm hàng không T– Tổng công ty CP bảo hiểm hàng không.

Địa chỉ: Tầng 3 Tòa nhà S, số 68 LVL, phường NC, quận TX, thành phố HN. Người đại diện: Ông Quách Tùng L – Giám đốc. Ủy quyền cho ông Trần Trung H– Trưởng phòng nghiệp vụ bồi thường (có mặt).

2. Ngân hàng TMCP Quốc tế V – Chi nhánh Long Biên.

Địa chỉ: số 296 C, phường BD, quận LB, thành phố HN. Đại diện chi nhánh: Ông Trần Văn H – Chức vụ: Giám đốc ngân hàng. (vắng mặt)

- **Người kháng cáo:** Tổng công ty cổ phần bảo hiểm hàng không.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn – ông Đỗ Thế Q trình bày:**

Ngày 29/11/2018, ông Q có thỏa thuận ký hợp đồng bảo hiểm xe cơ giới số 4101802498/F02 với Công ty bảo hiểm hàng không Tve việc thỏa thuận hợp đồng mua bảo hiểm thiệt hại vật chất cho xe ô tô Suzuki Van BKS: 29D-410.45 với phạm vi bảo hiểm “Mất toàn bộ xe do trộm, cướp”. Trong quá trình sử dụng, vào khoảng 4h30 ngày 08/12/2018 ông Q đỗ xe ô tô trên tại khu chợ TT, phường TT, quận DD, Hà Nội gần ngay cửa nhà thì bị mất trộm. Sau khi không tìm thấy xe, ông Q có liên lạc, trình báo với công an phường và liên lạc với đại diện công ty bảo hiểm hàng không Tđể thông báo về việc mất xe ô tô Suzuki Van BKS: 29D-410.45 và được Công ty bảo hiểm hàng không Thương dẫn làm các thủ tục cần thiết. Sau đó ông Q có đến công ty bảo hiểm hàng không Tcung cấp toàn bộ hồ sơ yêu cầu chi trả tiền bảo hiểm xe ô tô bị mất cắp, nhưng vẫn chưa được bồi thường thiệt hại. Nay ông Q yêu cầu:

- Buộc Tổng công ty cổ phần bảo hiểm Hàng Không phải có nghĩa vụ chi trả tiền bảo hiểm xe ô tô Suzuki van BKS 29D-410.45 do bị mất cắp toàn bộ xe ô tô căn cứ *Hợp đồng bảo hiểm xe cơ giới số: 4101802498/F02* ký ngày 29/11/2018 với số tiền thỏa thuận là **284.140.000 đồng** (bằng chữ: Hai trăm tám mươi tư triệu, một trăm bốn mươi nghìn đồng).

- Buộc Tổng công ty cổ phần bảo hiểm Hàng Không phải có nghĩa vụ chi trả số tiền lãi theo lãi xuất vay ngân hàng kể từ ngày xảy ra sự kiện Bảo hiểm từ 11/12/2018 đến ngày 30/06/2020 là **51.179.928 đồng** (bằng chữ: Năm mươi một triệu, một trăm bảy mươi chín nghìn, chín trăm hai mươi tám đồng) do chậm trả được quy định theo lãi xuất ngân hàng tại thời điểm do chậm trễ trong việc chi trả tiền bồi thường khi xảy ra sự kiện bảo hiểm do bị mất cắp toàn bộ xe ô tô kể từ ngày 11/12/2018 theo đúng quy định của pháp luật

*** Bị đơn có lời khai cụ thể như sau:** Chúng tôi không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn vì:

- Hồ sơ đòi bồi thường của ông Đỗ Thế Q chưa đầy đủ theo quy định của quy tắc bảo hiểm: Tại khoản 4 Điều 10 quy tắc bảo hiểm kết hợp xe cơ giới ban hành kèm theo Quyết định số 80/2015-BHKK ngày 06/5/2015 của Tổng giám đốc công ty cổ phần bảo hiểm Hàng không quy định: “ Hồ sơ bồi thường, đối với từng vụ việc cụ thể thì hồ sơ bồi thường bao gồm một hoặc nhiều loại tài liệu sau: Trường hợp bị mất trộm, mất cướp toàn bộ: “*Đơn trình báo mất trộm, mất cướp có xác nhận của cơ quan Công an; Quyết định khởi tố và điều tra hình sự (nếu có) liên quan đến mất trộm, mất cướp ô tô được bảo hiểm; Quyết định đình chỉ điều tra, đình chỉ vụ án liên quan đến mất trộm, mất cướp ô tô được bảo hiểm*”

Trong trường hợp này, mặc dù tại công văn số 141/BHHK-VNI ngày 12/11/2019 của công ty cổ phần bảo hiểm hàng không Tđã đề nghị cơ quan công an: Sau ngày 11/02/2019 (ngày cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận ĐĐ thông báo tạm đình chỉ điều tra) Cơ quan Công an quận ĐĐ có tiếp tục điều tra, xác minh giải quyết đơn tố giác về vụ mất trộm nữa hay không? (do trước đó chỉ là tạm đình chỉ) kết quả xác minh, điều tra tiếp theo như thế nào nếu có? Việc ông Đỗ Thế Q trình báo, tố giác đã được coi là một vụ mất trộm tài sản hay chưa theo quy định của pháp luật khi công an chưa có kết quả xác minh. Như vậy, cơ quan công an chưa có kết luận hay cho rằng chưa đủ cơ sở để khởi tố vụ án hình sự hay không có sự việc phạm tội như theo quy định của Điều 107 bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tổng công ty cổ phần bảo hiểm hàng không chưa từ chối bồi thường đối với trường hợp của ông Đỗ Thế Q : Vì ngay từ khi nhận được thông tin qua điện thoại của ông Đỗ Thế Q khi báo mất xe ô tô, tổng công ty cổ phần bảo hiểm hàng không đã hướng dẫn ông Q thu thập hồ sơ theo quy định của pháp luật để giải quyết bồi thường, để thúc đẩy nhanh việc bồi thường cho ông Đỗ Thế Q , bên cạnh yêu cầu ông Đỗ Thế Q hoàn thiện hồ sơ, tổng công ty cổ phần bảo hiểm hàng không đã nhiều lần chủ động gửi công văn yêu cầu các cơ quan công quyền sớm thực hiện các công việc theo quy định của pháp luật, thậm chí chỉ cần cơ quan công an có văn bản xác nhận đó là vụ mất cắp là tổng công ty cổ phần bảo hiểm hàng không đã có thể thực hiện việc bồi thường, tuy nhiên tổng công ty cổ phần bảo hiểm hàng không chưa thể bồi thường vì thủ tục hồ sơ cần và phải có chưa được ông Đỗ Thế Q đáp ứng.

Ngày 16/9/2020, Tổng công ty cổ phần bảo hiểm Hàng Không có đơn đề nghị Toà án ra quyết định tạm đình chỉ vụ án vì căn cứ vào điểm d, khoản 1, Điều 214 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 quy định Toà án tạm đình chỉ khi “sự việc được pháp luật quy định là phải do cơ quan, tổ chức khác giải quyết trước mới giải quyết được vụ án”; hoặc đề nghị Toà án bác đơn khởi kiện của ông Q vì chưa đủ chứng cứ để khởi kiện.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan - Ngân hàng TMCP quốc tế V – Chi nhánh LBtrình bày:**

Ông Đỗ Thế Q và Ngân hàng TMCP quốc tế Việt Nam có ký hợp đồng tín dụng (mua ô tô kinh doanh) số hợp đồng: 403.011.2018.HĐTD ngày 30/11/2018, với khoản tín dụng: 190.000.000 đồng, thời hạn của khoản tín dụng: 36 tháng tính từ ngày tiếp theo ngày khoản tín dụng được giải ngân mục đích : thanh toán mua xe ô tô nhãn hiệu: SUZUKI, hợp đồng mua bán xe số: 434/HĐMB/SUZUKI/2018, ký ngày 27/11/2018 giữa Công ty TNHH kinh doanh ô tô Nisu và bên được cấp tín dụng. Kể từ khi vay đến nay, ông Q vẫn trả đều hàng tháng cho ngân hàng, nay ông Q khởi kiện đòi bồi thường bảo hiểm do xe ô tô bị mất thì đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật. Ngân hàng xin vắng mặt các buổi làm việc của Toà.

Tại bản án sơ thẩm số 74/2020/DSST ngày 30/11/2020, Tòa án nhân dân quận TX đã xử:

[1].Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Thế Q .

Buộc Tổng công ty cổ phần bảo hiểm hàng không phải có nghĩa vụ chi trả tiền bảo hiểm do bị mất cắp toàn bộ xe ô tô Suzuki van BKS 29D-410.45 theo Hợp đồng bảo hiểm xe cơ giới số: 4101802498/F02 ký ngày 29/11/2018 giữa ông Đỗ Thế Q và Công ty bảo hiểm hàng không T là: **284.140.000 đồng** (bằng chữ: Hai trăm tám mươi tư triệu, một trăm bốn mươi nghìn đồng).

[2]. Bác yêu cầu của Nguyên đơn về việc đòi tiền lãi theo lãi suất vay ngân hàng kể từ ngày xảy ra sự kiện Bảo hiểm từ 11/12/2018 đến ngày 30/06/2020 là **51.179.928 đồng** (Năm mươi một triệu, một trăm bảy mươi chín nghìn, chín trăm hai mươi tám đồng) do chậm trả được quy định.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các bên.

Không đồng ý với bản án sơ thẩm, bị đơn kháng cáo và đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên toà phúc thẩm.

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn và đề nghị giữ nguyên án sơ thẩm.

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn giữ nguyên kháng cáo và đề nghị sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

+Về tố tụng: Việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

+ Về nội dung vụ án: Không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị đơn. Đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ do các bên đương sự xuất trình và Toà án thu thập được. Căn cứ kết quả hỏi và tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Người kháng cáo làm trong thời hạn luật định và nộp tạm ứng án phí phúc thẩm là hợp lệ.

[2] Về nội dung:

[2.1]. Xét kháng cáo của bị đơn đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Xét, tại Hợp đồng bảo hiểm xe cơ giới số: 4101802498/F02 45 ký kết ngày ngày 29/11/2018 giữa Công ty bảo hiểm hàng không Tvới ông Đỗ Thế Q về việc ông Q mua bảo thiết hại vật chất cho xe ô tô Suzuki Van BKS: 29D-410.45 , với số tiền thoả thuận là: 284.140.000 đồng. Hợp đồng nêu trên có hình thức và nội dung không trái quy định của pháp luật, được các bên tự nguyện

giao kết nên có giá trị pháp lý và hiệu lực thi hành đối với các bên. Theo điều 12 Luật kinh doanh bảo hiểm năm 2000 là Hợp đồng bảo hiểm tài sản.

Thực hiện hợp đồng này, nguyên đơn đã thanh toán đầy đủ phí bảo hiểm là 3.693.820 đồng cho bị đơn. Thời hạn bảo hiểm là 12 tháng được xác định kể từ 00 giờ 00 phút ngày 29/11/2018 đến 00 giờ 00 phút ngày 29/11/2019.

Theo nguyên đơn ông Đỗ Thế Q trình bày thì ngày 27/11/2018 ông mua chiếc xe ô tô nêu trên. Ngày 29/11/2018 ký Hợp đồng bảo hiểm xe cơ giới số: 4101802498/F02 45 và đến ngày 30/11/2018 ký Hợp đồng thế chấp xe ô tô và Hợp đồng tín dụng số 403.011 2018 vay Ngân hàng TMCP quốc tế Việt Nam – Chi nhánh Long Biên số tiền 190.000.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng, để thanh toán tiền mua xe ô tô. Ngày 08/12/2018, ông Q trình báo tại Công an phường TT, quận DD về việc bị mất trộm xe ô tô Suzuki Van BKS: 29D-410.45. Đồng thời, ông Q cũng đã thông báo tới Công ty cổ phần bảo hiểm hàng không T(Đơn vị thành viên của Tổng công ty cổ phần bảo hiểm hàng không) và được Công ty cổ phần bảo hiểm hàng không Thương dẫn làm các thủ tục để được chi trả bảo hiểm thiệt hại vật chất. Như vậy, kể từ lúc ông Q mua xe ô tô, ký hợp đồng mua bảo hiểm đến thời điểm ông Q trình báo mất xe ô tô chỉ từ ngày 27/11/2018 đến ngày 08/12/2018.

Ông Q cho rằng ông vẫn đang trả gốc và lãi do chiếc xe ô tô bị mất trộm và yêu cầu bảo hiểm phải có nghĩa vụ chi trả tiền bảo hiểm xe ô tô Suzuki van BKS 29D-410.45 do bị mất cắp toàn bộ xe ô tô căn cứ Hợp đồng bảo hiểm xe cơ giới số: 4101802498/F02 ký ngày 29/11/2018.

Nhưng tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả xác minh tại Công an quận DD thể hiện: Ngày 08/12/2018, ông Đỗ Thế Q có trình báo về việc mất trộm xe ô tô tại Công an phường TT, quận DD. Ngày 10/12/2018, Công an phường TT chuyển hồ sơ tin báo tội phạm của ông Q đến Công an quận DD để giải quyết theo thẩm quyền. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận DD đã tiến hành xác minh, giải quyết tin báo tội phạm. Tuy nhiên, do hết thời hạn xác minh đơn thư nên đã ban hành thông báo số 122 ngày 11/2/2019 về việc tạm đình chỉ giải quyết đơn tố giác nêu trên. Từ tháng 02/2019 đến nay, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận DD chưa phục hồi, tiếp tục giải quyết đơn tố giác trên do chưa có đủ căn cứ và sẽ phục hồi việc giải quyết khi có đủ căn cứ.

Tại Điều 2.1 của Hợp đồng bảo hiểm xe cơ giới số: 4101802498/F02 45 ngày 29/11/2018 đã ghi “ Phạm vi bảo hiểm, điều kiện điều khoản bảo hiểm, loại trừ trách nhiệm bảo hiểm và các nội dung khác tuân thủ theo Quy tắc bảo hiểm kết hợp xe cơ giới ban hành kèm theo Quyết định số 80/2015 – QĐ – BHHK ngày 06/5/2015 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng Không...,”

Cũng tại Điều 2.1 của Hợp đồng bảo hiểm xe cơ giới nêu trên và Điều 12 Quy tắc bảo hiểm kết hợp xe cơ giới ban hành kèm theo Quyết định số 80/2015 – QĐ – BHHK ngày 06/5/2015 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng Không quy định : “ Bảo hiểm chịu trách nhiệm bồi thường cho bên bảo

hiểm những thiệt hại vật chất xảy ra trong những trường hợp sau: mất toàn bộ xe do trộm, cướp...”

Tại khoản 4 Điều 10 Quy tắc bảo hiểm kết hợp xe cơ giới (ban hành kèm theo quyết định số 80/2015/QH-BHHK ngày 06/5/2015 của Tổng giám đốc Công ty CP Bảo hiểm hàng không) quy định về hồ sơ bồi thường trong trường hợp xe bị mất trộm, mất cướp toàn bộ gồm:

- Đơn trình báo mất trộm, mất cướp có xác nhận của cơ quan Công an;
- Quyết định khởi tố và điều tra hình sự (nếu có) liên quan đến mất trộm, mất cướp ô tô được bảo hiểm;
- Quyết định đình chỉ điều tra, đình chỉ khởi tố vụ án hình sự liên quan đến mất trộm, mất cướp ô tô được bảo hiểm;
- Khai báo bị mất giấy tờ, tài liệu liên quan đến xe bị mất cắp, mất cướp khi để trên xe có xác nhận của cơ quan Công an...”

Tại Điều 15 – 2.2 Quy tắc bảo hiểm kết hợp xe cơ giới (ban hành kèm theo quyết định số 80/2015/QH-BHHK ngày 06/5/2015 của Tổng giám đốc Công ty CP Bảo hiểm hàng không quy định bảo hiểm chịu trách nhiệm bồi thường tổn thất toàn bộ xe bị mất trộm, mất cướp khi có kết luận của cơ quan công an đình chỉ điều tra hoặc đình chỉ khởi tố hình sự liên quan đến mất trộm, mất cướp của chính chiếc xe đó.

Phù hợp với ý kiến của bị đơn về việc đã nhiều lần gửi công văn đến cơ quan Công an để hoàn tất thủ tục chi trả tiền bảo hiểm cho nguyên đơn nhưng đến thời điểm hiện nay Công an quận ĐĐ chưa có căn cứ để ban hành Quyết định khởi tố vụ án hình sự hoặc Quyết định không khởi tố vụ án hình sự đối với sự việc mất xe ô tô theo tin báo của ông Quang.

Đối với hồ sơ yêu cầu bồi thường của ông Đỗ Thế Q không có một trong các Quyết định nêu trên mà chỉ có Thông báo về việc tạm đình chỉ giải quyết đơn tố giác là chưa đầy đủ, chưa chứng minh được tổn thất toàn bộ xe ô tô bị mất trộm như trình báo, chưa đủ điều kiện theo thỏa thuận tại Hợp đồng bảo hiểm xe cơ giới số: 4101802498/F02 45 ngày 29/11/2018 và Quy tắc bảo hiểm kết hợp xe cơ giới ban hành kèm theo Quyết định số 80/2015 – QĐ – BHHK ngày 06/5/2015 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng Không. Nguyên. Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn không xuất trình được thêm tài liệu chứng cứ nào khác chứng minh.

[2.2] Từ những nhận định nêu trên, kháng cáo của bị đơn là có cơ sở nên được chấp nhận. Sửa án sơ thẩm theo nhận định nêu trên và không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn đòi Tổng công ty cổ phần bảo hiểm hàng không phải có nghĩa vụ chi trả 284.140.000 đồng tiền bảo hiểm do bị mất cắp toàn bộ xe ô tô Suzuki van BKS 29D-410.45 do chưa đủ các điều kiện theo Hợp đồng bảo hiểm xe cơ giới số: 4101802498/F02 ký ngày 29/11/2018 và Quy tắc bảo hiểm kèm theo Quyết định số 80 ngày 06/5/2015 của Tổng Giám đốc cty bảo hiểm Hàng Không và quy định của pháp luật.

Không chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn về việc đòi tiền lãi theo lãi suất vay ngân hàng kể từ ngày xảy ra sự kiện Bảo hiểm từ 11/12/2018 đến ngày 30/06/2020 là 51.179.928 đồng do chậm trả .

Sau này nếu có đủ căn cứ, điều kiện và ông Q có yêu cầu thì sẽ giải quyết bằng một vụ án khác.

Đối với yêu cầu của ông Q đòi bị đơn phải trả chi phí luật sư là 60.000.000 đồng tại phiên tòa sơ thẩm, nhưng vượt quá yêu cầu khởi kiện, không có tài liệu chứng cứ chứng minh nên không có cơ sở xem xét và không được chấp nhận.

[2.3] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử.

[3]. Về án phí:

Do không được chấp nhận yêu cầu khởi kiện, nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Do được chấp nhận kháng cáo, người kháng cáo không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Được hoàn trả tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 405 Bộ luật Dân sự; Điều 12,13, 14,15 17 và Điều 29 Luật Kinh Doanh Bảo Hiểm. Căn cứ nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí.

Xử: Chấp nhận kháng cáo của Tổng Công ty CP Bảo hiểm Hàng Không. Sửa bản án bản án dân sự sơ thẩm số 74/2020/DS-ST ngày 17/12/2020 của Tòa án nhân dân TX, Thành phố Hà Nội và Quyết định như sau:

[1]. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Thế Q về việc: Yêu cầu Tổng Công ty CP Bảo hiểm Hàng Không phải có nghĩa vụ chi trả **284.140.000 đồng** (*bằng chữ: Hai trăm tám mươi tư triệu, một trăm bốn mươi nghìn đồng*) tiền bảo hiểm do bị mất cắp toàn bộ xe ô tô Suzuki van BKS 29D-410.45 theo Hợp đồng bảo hiểm xe cơ giới số: 4101802498/F02 ký ngày 29/11/2018 giữa ông Đỗ Thế Q và Công ty bảo hiểm hàng không Thủ Đô. Yêu cầu của Nguyên đơn về việc đòi **51.179.928 đồng** (*Năm mươi một triệu, một trăm bảy mươi chín nghìn, chín trăm hai mươi tám đồng*) tiền lãi theo lãi suất vay ngân hàng kể từ ngày xảy ra sự kiện Bảo hiểm từ 11/12/2018 đến ngày 30/06/2020.

Do chưa đủ các điều kiện theo Hợp đồng bảo hiểm xe cơ giới số: 4101802498/F02 ký ngày 29/11/2018 và Quy tắc bảo hiểm kèm theo Quyết định số 80 ngày 06/5/2015 của Tổng Giám đốc cty bảo hiểm Hàng Không và quy định của pháp luật.

Sau này nếu có đủ căn cứ, điều kiện và ông Q có yêu cầu thì sẽ giải quyết bằng một vụ án khác.

[2]. Về án phí:

- Án phí sơ thẩm: Ông Đỗ Thế Q phải chịu: **16.766.000 đồng** (mười sáu triệu, bảy trăm sáu mươi sáu nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Đối trừ với số tiền tạm ứng án phí 7.104.000 đồng ông Q đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006777 ngày 16/01/2020. Ông Q còn phải nộp 9.662.000 (chín triệu sáu trăm sáu mươi hai nghìn) đồng.

- Án phí phúc thẩm: Tổng Công ty Bảo hiểm hàng không không phải chịu án phí phúc thẩm và được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai tạm ứng án phí số 0979 ngày 01/01/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

[3]. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án là ngày 14 tháng 5 năm 2021.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS ND TP Hà Nội;
- TAND quận Thanh Xuân;
- Chi Cục THADS quận Thanh Xuân;
- Lưu HSVA.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

VŨ TOÀN GIANG